

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hoàng Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Thanh.

2. Ông Hoàng Ngọc Sông.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Giang, Toà án nhân dân thành phố Hà Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 21/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 3/7/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN KH; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17/8/1981 tại: huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Nguyễn Thị L (đều đã chết); anh, chị, em ruột: có 07 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ: Chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2005, là con chung với chị Nguyễn Thị H chung sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2002, bị UBND tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do thường xuyên trộm cắp tài sản; ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/4/2024, bị khởi tố và tạm giam ngày 15/4/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kh: Bà Trần Thị L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.*

- *Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H; địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đình Th, địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn A;
2. Ông Nguyễn Đình C;
3. Ông Kim Đình Th;
4. Anh Nguyễn Văn Ch.

Cùng địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. *Vắng mặt có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/4/2024 Nguyễn Văn Kh đi ăn sáng ở khu vực đường Quyết Thắng, thuộc tổ 08, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang quan sát thấy phía bên kia đường đối diện có một ngôi nhà đang xây dựng phía trước để rất nhiều đai sắt loại sắt phi 06 nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến tối Kh cùng anh Bùi Đình Th (*sinh năm: 1980; thường trú: Ngõ 60, thôn Thái Hà, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang là người quen của Kh*) đi chơi tại khu vực đầu cầu 03/02, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang đến khoảng 24 giờ kém cả hai đi về nhà anh Thân ngũ (*tại Ngõ 60, thôn Thái Hà, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang*). Khoảng 02 giờ sáng ngày 06/4/2024 Kh dậy đi vệ sinh và nhớ đến số đai sắt đã nhìn thấy sáng ngày 05/4/2024 nên đã hỏi anh Th mượn xe mô tô, nói dối mượn xe để đi mô lợn thuê và được anh Th đồng ý. Kh lấy 01 dây cao su mua từ trước đem theo, điều khiển xe từ nhà anh Th đi được khoảng 70 mét thì dừng lại nhặt 01 chiếc chắn, 01 bao tải trắng trong thùng rác ven đường nhằm mục đích khi đến nơi sẽ dùng để bọc số đai sắt vào bê cho dễ rồi tiếp tục điều khiển xe đi thẳng đến ngôi nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Thanh H. Khi đến nơi Kh dừng xe ở lề đường bên phải đối diện với ngôi nhà để tài sản, Kh lấy chắn và bao tải kẹp ở xe rồi đến nơi để đai sắt để trộm cắp. Lúc này, ông Nguyễn Văn A cách nhà đang xây dựng để sắt khoảng 20m nghe thấy tiếng chó sủa nhiều nên dậy mở cửa đi ra ngoài đường kiểm tra nên Kh đã ngồi xuống nơi để số đai sắt để tránh bị phát hiện, ông A quan sát không thấy có ai nên đi vào nhà. Lo sợ bị phát hiện nên Kh để chắn, bao tải lại rồi quay về dắt xe mô tô đi ra hướng ngã tư Ngọc Hà được khoảng 20m, để xe mô tô vào góc khuất ở trước cửa số nhà 52. Tiếp đó Kh quay lại chỗ ngôi nhà để sắt dùng hai tay xách được 02 bó gồm nhiều đai sắt đem về đặt ở xe máy, Kh tiếp tục quay lại 03 lần xách

tiếp 07 bó sắt nữa đặt vào giá để hàng của xe rồi dắt xe mô tô xuống lòng đường sau đó quay lại bê chiếc bao tải đựng 04 bó sắt đặt lên yên xe phía sau, bê bọc chặn quần 03 bó đai sắt đặt lên bên trên bao tải và dùng dây cao su buộc cố định lại trên yên xe. Khi đang buộc Kh làm chiếc xe máy bị đổ, 02 bó sắt đặt ở giá để hàng cùng bao tải, bọc chặn chứa đai sắt rơi xuống đường nên Kh đã nhấc 02 bó sắt ở giá để hàng mang để ở nắp cống phía trước cửa nhà ông Anh rồi quay lại dựng xe lên. Lúc này ông A ở trong nhà nghe tiếng động mạnh nên lại mở cửa thì thấy Kh đang nhấc bao tải và bọc chặn lên yên xe. Ông A tiến đến dùng đèn pin soi thấy đai sắt được quần bên trong bao tải và chiếc chặn nên hỏi Kh lấy sắt ở đâu thì Kh nói dối là Kh đang làm thuê ở trạm điện 110, thuộc xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, nhưng do chủ thuê không trả tiền công nên Kh lấy số đai sắt mang đi bán lấy tiền. Kh nhờ ông A giúp bê bao tải và bọc chặn quần đai sắt lên xe nhưng ông A biết Kh đã lấy trộm sắt nên ông A nói bị đau lưng không bê được. Sau đó ông A đi vào trong nhà lấy điện thoại gọi cho ông Nguyễn Đình C là hàng xóm cùng trú tại Tổ 08 thông báo cho ông C biết việc có người lấy trộm sắt ở trước cửa, ông C đi từ nhà ra hỗ trợ ông A giữ Kh lại. Lúc này, ông Kim Đình Th trú tại: Tổ 08 đang nằm trong nhà nghe thấy tiếng người nói to nên dậy đi ra xem thì được ông A, ông C kể lại sự việc. Ông Th quan sát số đai sắt mà Kh lấy trộm thấy giống với số đai sắt của nhà anh H mới mua về để làm nhà nên đã gọi anh H dậy kiểm tra và xác định số đai sắt đúng là tài sản của gia đình anh H bị mất trộm nên đã gọi điện trình báo Công an phường Ngọc Hà tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang kết luận: Hội đồng định giá thống nhất giá trị thực tế của Đai sắt loại phi 6 uốn thành hình vuông và chữ nhật có tổng khối lượng 114 kg (*Chưa qua sử dụng*) là: 2.394.000 đồng (*Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng*). (Bút lục 75-77).

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận tháng 4/2024 đến nhà anh Th để xin ở nhờ, trong thời gian ở nhờ nhà anh Th hàng ngày Kh đi làm thuê để kiếm tiền sinh hoạt. Ngày 06/4/2024 lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác nên Kh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Kh đã xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của công dân, do đó, đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ đã những vật chứng sau:

- 01 (Một) Xe mô tô BKS: 23B1-275.35, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn: Cam Đen Bạc, số máy: HC12E7321668, số khung: RLHHC1252FY321587 (Đã qua sử dụng).

- Đai sắt loại phi 6 uốn thành hình vuông và hình chữ nhật có tổng khối lượng 114 kilogam (Chưa qua sử dụng).

- 01 (Một) chiếc vỏ chăn bằng vải hình chữ nhật, trên vỏ chăn có nhiều hình hoa văn, kích thước vỏ chăn 1,70 x 1,76 mét (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) bao tải hình chữ nhật có màu trắng, viền hai bên màu hồng, kích thước 58,5 x 145,5 cm (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) dây cao su màu đen có chiều dài 3,83 mét (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng.

- 02 đĩa DVD lưu trữ video từ hệ thống camera an ninh trích xuất tại Công an phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang lưu theo hồ sơ vụ án.

* Xử lý vật chứng:

- Anh Nguyễn Thanh H đã có đơn xin lại tài sản, ngày 14/4/2024 cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 344/QĐ- ĐTTH. Trả lại cho chủ sở hữu Đai sắt loại phi 6 uốn thành hình vuông và hình chữ nhật có tổng khối lượng 114 kilogam (Chưa qua sử dụng).

- Anh Bùi Đình Th đã có đơn xin lại tài sản, ngày 31/5/2024 cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 451/QĐ- ĐTTH. Trả lại cho anh Bùi Đình Thân: 01 (Một) xe mô tô BKS: 23B1 - 275.35 đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn: Cam Đen Bạc, số máy: HC12E7321668, số khung: RLHHC1252FY321587; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng.

* Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 01 (Một) chiếc vỏ chăn bằng vải hình chữ nhật, trên vỏ chăn có nhiều hình hoa văn, kích thước vỏ chăn 1,70 x 1,76 mét (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) bao tải hình chữ nhật có màu trắng, viền hai bên màu hồng, kích thước 58,5 x 145,5 cm (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) dây cao su màu đen có chiều dài 3,83 mét.

* Về dân sự:

- Bị hại là anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự..

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

1. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kh từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/4/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp được đã trả lại cho bị hại, bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì do đó không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

4. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kh: Bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt 09 tháng tù, Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là sai phạm xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và quá trình xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng.

[3] Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 06/4/2024 tại tổ 08, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang bị cáo Nguyễn Văn Kh đã có hành vi trộm các đai sắt loại phi 6 uốn thành hình vuông và hình chữ nhật có tổng khối lượng 114kg (*Chưa qua sử dụng*) của anh Nguyễn Thanh H tại Tổ 08, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 2.394.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Về nhân thân: Ngày 23/8/2002, bị cáo bị UBND tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do thường xuyên trộm cắp tài sản; ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoá án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để nhìn nhận và sửa chữa lỗi lầm cho bản thân mà còn tiếp tục tái diễn, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để thể hiện sự Khn hòng của pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, và bị hại đã có đơn đề nghị

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự. Xét thấy ý kiến đề nghị của anh H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cần được ghi nhận, do đó HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với Đai sắt loại phi 6 uốn thành hình vuông và hình chữ nhật có tổng khối lượng 114 kilogam (*Chưa qua sử dụng*). Qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo đã xác định đai sắt thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh H. Xét thấy vật chứng trên bị người phạm tội chiếm đoạt, bị hại có yêu cầu trả lại tài sản nên việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 344/QĐ-ĐTTH ngày 14/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với 01 (Một) Xe mô tô BKS: 23B1-275.35, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn: Cam Đen Bạc, số máy: HC12E7321668, số khung: RLHHC1252FY321587 (*Đã qua sử dụng*). Qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo đã xác định chiếc xe mô tô bị cáo Kh mượn của anh Bùi Đình Th có nguồn gốc thuộc sở hữu của anh Bùi Đình Th1, anh Th và anh Th1 đều không biết bị cáo Kh sử dụng chiếc xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội, anh Th có đề nghị nhận lại tài sản trên. Xét thấy việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 451/QĐ-ĐTTH ngày 31/5/2024 trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Đình Th quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Đối với: 01 (Một) chiếc vỏ chăn bằng vải hình chữ nhật, trên vỏ chăn có nhiều hình hoa văn, kích thước vỏ chăn 1,70 x 1,76 mét (*Đã qua sử dụng*); 01 (Một) bao tải hình chữ nhật có màu trắng, viền hai bên màu hồng, kích thước 58,5 x 145,5 cm (*Đã qua sử dụng*); 01 (Một) dây cao su màu đen có chiều dài 3,83 mét. Xét thấy, vật chứng trên là đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 06/4/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc vỏ chần bằng vải hình chữ nhật, trên vỏ chần có nhiều hình hoa văn, kích thước vỏ chần 1,70 x 1,76 mét (Đã qua sử dụng); 01 (Một) bao tải hình chữ nhật có màu trắng, viền hai bên màu hồng, kích thước 58,5 x 145,5 cm (Đã qua sử dụng); 01 (Một) dây cao su màu đen có chiều dài 3,83 mét (Đã qua sử dụng). (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Công an thành phố Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Kh được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- CQ CSĐT Công an TP Hà Giang;
- CQ THAHS Công an TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Hoàng Trung